



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 321/2023/CV-CPC1HN

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2023

V/v giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN tại Báo cáo
KQKD Quý 3/2023 thay đổi từ 10% trở lên so với với
Báo cáo KQKD Quý 3/2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tại Báo cáo tài chính quý 3/2023 kết thúc ngày 30/09/2023 và Báo cáo tài chính quý 3/2022 kết thúc ngày 30/09/2022. Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội giải trình Báo cáo tài chính quý 3/2023 cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Quý 3/2023	Quý 3/2022	Chênh lệch (+/-)	Tỷ trọng (+/-)
(1)	(2)	(5)	(6)	(7)=(5)-(6)	(8)=(7)/(6)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	296.342.350.394	236.161.072.701	60.181.277.693	25,48%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	413.583.947	592.481.116	(178.897.169)	-30,19%
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	295.928.766.447	235.568.591.585	60.360.174.862	25,62%
4.	Giá vốn hàng bán	134.008.042.376	104.584.517.542	29.423.524.834	28,13%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	161.920.724.071	130.984.074.043	30.936.650.028	23,62%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	88.279.155	507.601.647	(419.322.492)	-82,61%
7.	Chi phí tài chính	2.227.623.238	1.987.669.039	239.954.199	12,07%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>1.975.401.309</i>	<i>1.855.991.644</i>	119.409.665	6,43%
8.	Chi phí bán hàng	70.274.063.328	55.030.436.718	15.243.626.610	27,70%
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.523.187.451	5.323.993.953	4.199.193.498	78,87%
10.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	79.984.129.209	69.149.575.980	10.834.553.229	15,67%
11.	Thu nhập khác	114.711.500	109.655.118	5.056.382	4,61%
12.	Chi phí khác	127.795.512	155.531.725	(27.736.213)	-17,83%
13.	Lợi nhuận khác	(13.084.012)	(45.876.607)	32.792.595	-71,48%
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	79.971.045.197	69.103.699.373	10.867.345.824	15,73%
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.344.266.304	6.846.491.183	(502.224.879)	-7,34%
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	73.626.778.893	62.257.208.190	11.369.570.703	18,26%



Giải trình nguyên nhân tăng, giảm chủ yếu do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Quý 3/2023 tăng 25,48% tương đương tăng 60,18 tỷ đồng so với cùng kỳ Quý 3/2022. Năm 2023 với nhiều chiến dịch quảng bá sản phẩm theo nhãn hàng được triển khai mạnh mẽ, các chương trình đào tạo nguồn lực cho nhân viên bán hàng được mở rộng khắp cả nước, doanh số xuất khẩu thâm nhập vào các thị trường mới trên thế giới được gia tăng đã giúp doanh số quý 3/2023 tăng trưởng mạnh mẽ.
- Trong quý 3/2023 công ty tập trung vào truyền thông quảng cáo trên các kênh/phương tiện truyền thông đại chúng như quảng cáo trên truyền hình (TVC), phát sóng trên radio ... với mục tiêu để người tiêu dùng biết đến nhiều hơn các sản phẩm của Công ty. Bên cạnh các hoạt động truyền thông, Công ty cũng tập trung vào yếu tố nhân thông qua các hoạt động đào tạo, hội thảo giúp nhân viên có kỹ năng bán hàng tốt hơn. Các chính sách lương, thưởng kịp thời để khích lệ động viên người lao động hoàn thành tốt các chỉ tiêu doanh số do Công ty đặt ra. Do đó, các chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng.
- Doanh thu tăng tương ứng với lợi nhuận tăng, do đó lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 3/2023 tăng 18,26% tương đương 11,37 tỷ đồng so với lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 3/2022.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội về lợi nhuận sau thuế TNDN tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh Quý 3/ 2023 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh Quý 3/2022.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Nam Thắng